TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 111 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 09/6/2020 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 16/11/2021; Hai bên thỏa thuận: Giao con Nguyễn Thị Hồng H cho anh Cảm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con

Nguyễn Thị Thanh T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, chị T thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh C. Tổng số tiền án phí chị T phải chịu là 150.000 đồng. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.560.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003948, ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị T được nhận lại 11.410.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 ,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hải Ninh;
(GCNKH số: 49, ngày 05/9/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường